

Số: 2711/21/CBTT - HAGL

Gia Lai, ngày 27 tháng 11 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên công ty : Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
Mã chứng khoán : HAG
Địa chỉ trụ sở chính : 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại : (0269) 2225 888 Fax: (0269) 2222 335
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Võ Trường Sơn Chức vụ: Tổng Giám đốc
Loại thông tin công bố:
 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai công bố thông tin các nội dung sau:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 2611/21/BBHĐHĐCĐ-HAGL ban hành ngày 26/11/2021;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 2611/21/NQĐHĐCĐ-HAGL ban hành ngày 26/11/2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 27/11/2021 tại đường dẫn: <http://www.hagl.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**VÕ TRƯỜNG SƠN****Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai**Trụ Sở Chính: 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tel: (+84) 0269 2225 888 Fax: (+84) 0269 2222 335 Email: info@hagl.com.vn



Số: 2611/21/BBHĐHĐCĐ-HAGL

Gia Lai, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI**

Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("**Công ty**") (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900377720 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/06/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 30/03/2018) tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ("**Đại hội**", "**ĐHĐCĐ**") bằng hình thức Hội nghị kết nối trực tuyến giữa 02 địa điểm tổ chức Đại hội có cổ đông dự họp trực tiếp.

Thời gian họp: Từ 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 05 phút, thứ Sáu ngày 26 tháng 11 năm 2021.

Địa điểm họp:

- Địa điểm tổ chức Đại hội số 1 (**địa điểm chính có Chủ tọa tham dự**): Tầng 2, Tòa nhà Hội sở chính Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai, số 15 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai ("**Địa điểm số 1**").
- Địa điểm tổ chức Đại hội số 2: Sảnh Lotus Ballroom, Khách sạn Ramana Sài Gòn, số 323 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh ("**Địa điểm số 2**").

Thành phần tham dự: Cổ đông Công ty (được xác định theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 05/10/2021), các thành viên Hội đồng quản trị ("**HDQT**"), Ban kiểm soát ("**BKS**"), Ban Tổng giám đốc, đại diện Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, đại diện Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh và các khách mời.

TÓM TẮT DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI****I. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**

Ông Nguyễn Tấn Anh, trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 26 tháng 11 năm 2021, như sau:

- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty là **26.172** cổ đông, đại diện **927.399.283** cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội là **79** cổ đông (trong đó: cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp là 37 cổ đông; cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là 42 cổ đông), sở hữu và đại diện 496.499.889 cổ phần, chiếm 53,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty: "**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**". Như vậy, với số lượng cổ đông tham dự đại diện cho 53,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

II. Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời và thành phần tham dự Đại hội

Người dẫn chương trình tuyên bố lý do triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ, giới thiệu khách mời và thành phần tham dự Đại hội.

III. Biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội

1. Người dẫn chương trình giới thiệu Chương trình Đại hội

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Trụ Sở Chính: 15 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tel: (+84) 0269 2225 888 Fax: (+84) 0269 2222 335 Email: contact@hagl.com.vn

DHĐCĐ biểu quyết thông qua chương trình Đại hội: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

2. Người dẫn chương trình giới thiệu Quy chế tổ chức Đại hội được gửi đến Quý cổ đông trong tài liệu Đại hội

DHĐCĐ biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

IV. Giới thiệu Chủ tọa đoàn và Thư ký Đại hội

1. Người dẫn chương trình giới thiệu thành phần Chủ tọa đoàn do HĐQT giới thiệu, bao gồm:

- Ông Đoàn Nguyên Đức – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp;
- Ông Võ Trường Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
- Bà Võ Thị Mỹ Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc.

2. Người dẫn chương trình giới thiệu thành phần Ban thư ký được Chủ tọa chỉ định, bao gồm:

- Bà Hồ Thị Mỹ Loan – Thư ký tại Địa điểm số 1;
- Bà Đoàn Thị Mai Phương – Thư ký tại Địa điểm số 2 (người lập Biên bản Đại hội).

V. Biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu

Người dẫn chương trình giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu được Chủ tọa đề cử để Đại hội biểu quyết thông qua, gồm:

- Ông Nguyễn Tấn Anh - Giám đốc truyền thông của Công ty - Trưởng ban - thực hiện công tác kiểm phiếu tại Địa điểm số 1;
- Bà Nguyễn Thị Huyền – Thành viên độc lập HĐQT Công ty – Thành viên - thực hiện công tác kiểm phiếu tại Địa điểm số 1;
- Bà Đỗ Trần Thùy Trang – Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên - thực hiện công tác kiểm phiếu tại Địa điểm số 2;
- Bà Mai Lê Thiên Hương – Chuyên viên Pháp chế – Thành viên – Thực hiện công tác kiểm phiếu tại Địa điểm số 2.

DHĐCĐ biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. PHẦN I – BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020

Ông Võ Trường Sơn, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Doanh thu thuần:

Năm 2020, Công ty đạt mức doanh thu thuần 3.176 tỷ đồng, tăng 53,1% so với năm 2019, với cơ cấu doanh thu cụ thể như sau:

- Đóng góp lớn nhất là doanh thu bán trái cây, với 2.283 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 71,9% trong cơ cấu tổng doanh thu;
- Thứ hai là doanh thu dịch vụ (chủ yếu từ dịch vụ y tế của Bệnh viện Đại học Y Dược – Hoàng Anh Gia Lai và kinh doanh khách sạn), với 466 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 14,7% trong cơ cấu tổng doanh thu;

- Đứng thứ ba là doanh thu bán mủ cao su, đạt 266 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 8,3% trong cơ cấu tổng doanh thu;
- Còn lại là doanh thu từ bán heo và hàng hóa khác, đạt 161 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,1% trong cơ cấu tổng doanh thu.

2. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế:

Lỗ sau thuế năm 2020 của Công ty là 2.383 tỷ đồng. Nguyên nhân lỗ chủ yếu là do trong năm 2020 bùng phát dịch bệnh Covid – 19 nên Công ty đã ghi nhận dự phòng theo nguyên tắc thận trọng trong bối cảnh dịch bệnh còn diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, chi phí lãi vay vẫn còn khá cao.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

Năm 2020, ngành cây ăn trái vẫn đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu hoạt động của Công ty với hơn 12 loại cây ăn trái. Trong đó, sản phẩm chủ lực là chuối tươi với tổng diện tích đã trồng tại thời điểm 31/12/2020 là hơn 11.000 ha (trong đó, diện tích sở hữu của nhóm Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai là 8.500 ha). Công ty chủ yếu xuất khẩu chuối sang Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Singapore.

Ngoài ra, trong năm 2020, Công ty đã thực hiện nghiệp vụ tái cấu trúc, thoái vốn khoản đầu tư tại Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai; tập trung tái cấu trúc sản xuất kinh doanh theo hướng tinh gọn và hiệu quả, phù hợp với năng lực tài chính của Công ty.

II. PHẦN 2 – HĐQT TRÌNH ĐẠI HỘI XEM XÉT VÀ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI TỜ TRÌNH SỐ 01

Ông Võ Trường Sơn, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty, trình bày Tờ trình số 01 với các nội dung chính như sau:

Vấn đề 1: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020

HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020.

Vấn đề 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Doanh thu thuần: 2.055 tỷ đồng
2. Lợi nhuận gộp: 497 tỷ đồng
3. Lợi nhuận sau thuế: 104 tỷ đồng

Vấn đề 3: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021

HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Ngành chăn nuôi: Dự kiến đến cuối năm 2021 thì Công ty sẽ hoàn thiện toàn bộ hệ thống chuồng trại để sẵn sàng cho năm 2022 triển khai nuôi 15.000 heo nái sinh sản và 300.000 heo thịt xuất chuồng mỗi năm.
2. Ngành cây ăn trái: Công ty sẽ đầu tư duy trì khoảng 10.000 hecta trồng các loại cây, gồm chuối và các loại cây ăn trái khác. Riêng cây chuối, tại thời điểm này Công ty đã cơ bản đầu tư trồng hoàn thiện được 5.000 hecta tại Việt Nam, Lào và Campuchia. Dự kiến năng suất thu hoạch chuối bình quân từ năm 2022 sẽ đạt 50 tấn/hecta.

Định hướng của Công ty là tập trung hai ngành chủ lực nêu trên, đồng thời cũng duy trì một số ngành nghề phụ trợ khác để tận dụng lợi thế về nguyên vật liệu sản xuất.

Vấn đề 4: KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH THÙ LAO NĂM 2021

HDQT trình ĐHCĐ xem xét và thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích thù lao năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Chia cổ tức: không thực hiện
2. Trích thù lao HDQT, Ban kiểm soát và Ban Thư ký năm 2021: ủy quyền cho HDQT quyết định và thực hiện việc trích thù lao HDQT, Ban kiểm soát và Ban Thư ký trong năm 2021 và sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Vấn đề 5: CHUYỂN CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ ME VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN GIA SÚC LỢ PANG THÀNH CÔNG TY CON

HDQT trình ĐHCĐ xem xét và thông qua chủ trương ủy quyền cho HDQT lựa chọn phương án và thời điểm thích hợp để tiến hành đàm phán với Công ty cổ phần Lê Me và Công ty cổ phần Gia súc Lợ Pang nhằm mục đích chuyển hai công ty này thành công ty con của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.

Vấn đề 6: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT trình ĐHCĐ xem xét và thông qua Báo cáo của HDQT với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các cuộc họp của HDQT trong năm 2020

Trong năm 2020, HDQT đã tiến hành các cuộc họp để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1302/20/NQHĐQT-HAGL	13/02/2020	Thông qua việc giải thể Công ty con do Công ty nắm giữ 99% vốn điều lệ là Công ty cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Sài Gòn	100%
2	0805/20/NQHĐQT-HAGL	08/05/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3	0806/20/NQHĐQT-HAGL	08/06/2020	Thông qua các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
4	2906/20/NQHĐQT-HAGL	29/06/2020	Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	0607/20/NQHĐQT-HAGL	06/07/2020	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2020	100%
6	1009/20/NQHĐQT-HAGL	10/09/2020	Thông qua phương án chuyển đổi số dư nợ cho vay và nợ phải thu của Công ty cổ phần Chăn nuôi Gia Lai thành vốn góp cổ phần	100%
7	3112/20/NQHĐQT-HAGL	31/12/2020	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Ông Nguyễn Văn Minh	100%

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, một số nội dung chủ yếu như sau:

- Giám sát việc thực hiện và hoàn tất thủ tục chuyển đổi Công ty cổ phần Chăn nuôi Gia Lai thành công ty con;
- Chỉ đạo thực hiện việc giảm nợ vay đối với các khoản nợ lãi suất cao, cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo quản lý hiệu quả và có khả năng tự cân đối tài chính cho từng dự án;
- Tiếp tục phát triển hệ thống phân phối tại thị trường Trung Quốc, bước đầu mở rộng sang thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore;
- Kiểm tra công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc để được thực hiện theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động trong Công ty;
- Giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng tới nhiều ngành nghề trong đó có hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước tình hình đó, HĐQT đã giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh kịp thời để đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định song song với việc tuân thủ công tác phòng, chống dịch bệnh.

Trên cơ sở đó, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã bám sát và thực hiện theo đúng chỉ đạo của HĐQT đề ra, đồng thời Ban Tổng giám đốc tuân thủ đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty

3. Báo cáo ĐHĐCĐ về việc HĐQT trích thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Thư ký trong năm 2020

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 2606/20/NQĐHĐCĐ-HAGL ngày 26/6/2020 của Công ty về việc ủy quyền HĐQT thực hiện việc trích thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Thư ký trong năm 2020, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về việc HĐQT đã thực

hiện trích thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban Thư ký là 1.176.000.000 đồng.

4. Báo cáo ĐHCĐ về việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc

Ngày 29/3/2021, HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 2903/21/QĐHĐQT-HAGL về việc bổ nhiệm lại ông Võ Trường Sơn giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày 01/4/2021 đến hết ngày 31/3/2026.

Vấn đề 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

HĐQT trình ĐHCĐ xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 (bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Vấn đề 8: MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT CỦA CÔNG TY

Ngày 24/9/2021, HĐQT Công ty nhận được Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn Minh vì lý do sức khỏe. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty và điểm b khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020, HĐQT trình ĐHCĐ xem xét và thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Văn Minh kể từ ngày 26/11/2021.

Vấn đề 9: SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT CỦA CÔNG TY

HĐQT trình ĐHCĐ xem xét và thông qua số lượng thành viên HĐQT của Công ty như sau:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019: **“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người”**. Vì vậy, HĐQT đề nghị Đại hội thông qua số lượng thành viên HĐQT của Công ty là 05 người.

Vấn đề 10: SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. HĐQT trình ĐHCĐ xem xét và thông qua việc sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty. *(Danh mục ngành nghề kinh doanh sẽ sửa đổi, cập nhật được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này).*

2. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật Công ty toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc cập nhật, sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Giao HĐQT sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ hoạt động của Công ty theo nội dung sửa đổi, cập nhật được ĐHCĐ thông qua.

Vấn đề 11: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Ngày 16/9/2021, nhằm chuẩn bị cho tình hình dịch bệnh phức tạp, ĐHCĐ Công ty đã thông qua Nghị quyết số 1609/21/NQĐHCĐ - HAGL theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, theo đó ĐHCĐ đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ các quy định liên quan tới chức cuộc họp ĐHCĐ trực tuyến.

Bên cạnh đó, kể từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp lý quan trọng có liên quan đến hoạt động của Công ty đã có hiệu lực thi hành, bao gồm: (i) **Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019**; (ii) **Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020**; (iii) **Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán**; (iv) **Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán**. Vì vậy, để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên

quan, HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với quy định tại các văn bản pháp luật nêu trên (*Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Phụ lục 02 và Dự thảo Điều lệ đính kèm Tờ trình này*).

Vấn đề 12: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Như lý do đã trình bày tại vấn đề 11, HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và giao cho HĐQT ban hành bản cập nhật Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua. (*Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tại Phụ lục 03 và Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này*).

Vấn đề 13: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trên cơ sở dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung, HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT, và giao cho HĐQT ban hành bản cập nhật Quy chế hoạt động của HĐQT sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua. (*Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tại Phụ lục 04 và Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này*).

Vấn đề 14: ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

HĐQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai thực hiện cụ thể các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội này.

III. PHẦN 3 – BKS TRÌNH ĐẠI HỘI TỜ TRÌNH SỐ 02 CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN BKS

Bà Đỗ Trần Thùy Trang, Trưởng BKS trình bày Tờ trình số 02 các vấn đề liên quan đến BKS đề ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết, với các nội dung chính như sau:

Vấn đề 1: BÁO CÁO CỦA BKS NĂM 2020

BKS trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Báo cáo của BKS năm 2020 được trình bày trong Báo cáo thường niên năm 2020.

Vấn đề 2: QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

BKS trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Quy chế hoạt động của BKS (*Dự thảo Quy chế hoạt động của BKS đính kèm Tờ trình số 02*) và giao cho BKS ban hành Quy chế hoạt động của BKS sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

IV. PHẦN 4 – THẢO LUẬN GIỮA CỔ ĐÔNG VÀ CHỦ TỌA ĐOÀN

Phản thảo luận giữa cổ đông và Chủ tọa đoàn có một số nội dung chính như sau:

- 1. Cổ đông hỏi:** Năm 2020 đã điều chỉnh hồi tố thì có được tính chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp hay không? Nếu không được tính vào chi phí tính thuế thì HAGL có bị thiệt thòi do không được chuyển lỗ lại không được tính miễn hay khấu trừ thuế không? Ngoài ra, có tin đồn HAGL sẽ bị hủy niêm yết do điều chỉnh hồi tố dự phòng các khoản phải thu trên Báo cáo tài chính ("BCTC") đã được kiểm toán 2020 (và không phát hành lại BCTC các năm 2017-2018-2019). Vậy yêu cầu Công ty giải thích cho cổ đông hiểu rõ vấn đề này và nếu bị hủy niêm yết do hồi tố những khoản lỗ từ năm 2017 - 2018 thì những cổ đông mua sau sẽ chịu thiệt thòi lớn và vì họ không thể chịu trách nhiệm cho những rủi ro trong quá khứ. Đề nghị Công ty có những giải trình thỏa đáng và kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước xem xét miễn hủy niêm yết bắt buộc để bảo vệ quyền lợi cho các cổ đông hiện tại và tương lai của HAGL. Công ty bảo vệ cổ đông thế nào trước thông tin đồn thổi trên thị trường vì hồi tố những khoản lỗ 2017, 2018 dẫn đến hủy niêm yết?

Ông Võ Trường Sơn trả lời: Việc trích dự phòng và hoàn nhập dự phòng tại mỗi thời điểm là nghiệp vụ kế toán dựa trên ước tính giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản phải thu, khi giá trị tài sản đảm bảo tăng lên thì sẽ hoàn nhập dự phòng, tạo ra lợi nhuận, giảm lỗ lũy kế. Xin lưu ý là Công ty vẫn duy trì quyền thu nợ chứ không mất quyền đó. Về chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp, các khoản dự phòng ước tính thì không được tính vào chi phí tính thuế, tuy nhiên sau này nếu hoàn nhập dự phòng thì cũng không tính vào thu nhập chịu thuế.

Chúng tôi ý thức được trách nhiệm với cổ đông, chúng tôi đã và đang nỗ lực giải trình với cơ quan chức năng và kiến nghị xem xét miễn huỷ niêm yết bắt buộc căn cứ vào các diễn biến tích cực về tình hình sản xuất kinh doanh và tái cấu trúc Tập đoàn, cụ thể là trải qua nhiều năm thực hiện tái cấu trúc (cả về cơ cấu các khoản đầu tư và các khoản nợ), tình hình kinh doanh của HAGL có nhiều cải thiện so với trước đây, cụ thể như sau:

- HAGL đã thanh toán được phần lớn các khoản nợ vay và trái phiếu tồn đọng. Chi tiết thể hiện qua số dư nợ vay ngân hàng và trái phiếu. Đồng thời cũng đã xử lý được phần lớn các khoản đầu tư không hiệu quả như thanh lý các công ty con thuộc ngành nông nghiệp, các công ty con ngành thủy điện và khoáng sản; xử lý các khoản phải thu tồn đọng nhiều năm như công nợ phải thu Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú. Các chỉ tiêu tài chính cũng được cải thiện. Hệ số thanh toán hiện hành hiện đã lớn hơn 1 (dựa theo báo cáo tài chính hợp nhất soát xét sáu tháng đầu năm 2021);
- HAGL cũng đã có kế hoạch thanh lý một số tài sản không tạo ra lợi nhuận và đang trong quá trình đàm phán với các đối tác, tập trung thu hồi nợ từ các bên liên quan và sử dụng dòng tiền thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ, cải thiện tình hình tài chính;
- Trong năm 2021 doanh thu từ bán trái cây tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu. Trong đó, doanh thu từ bán chuối đem lại nguồn tiền chính trong ngắn hạn do thời gian kiến thiết cơ bản ngắn, sản lượng thu hoạch cao, giá bán ổn định. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo HAGL đã và đang chủ trương mở rộng hoạt động chăn nuôi heo và bò sinh sản. Trong tương lai, hoạt động chăn nuôi hứa hẹn sẽ mang lại doanh thu lớn và tạo ra dòng tiền cho HAGL;
- Kết quả hoạt động kinh doanh trong sáu tháng đầu năm 2021 (chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ) có lãi;
- Kết quả kinh doanh cả năm 2021 sẽ có lãi và tình hình kinh doanh năm 2022 sẽ tích cực hơn so với năm 2021.

2. Cổ đông hỏi: Công ty vui lòng cung cấp số liệu doanh thu chi tiết heo, trái cây, bò trong nửa đầu quý 4, 2021 (tính từ 01/10 đến 15/11/2021). Nửa đầu quý 4 này HAGL có lỗ mảng heo không? Nếu có lời thì biên lợi nhuận gộp là bao nhiêu? Kế hoạch doanh thu nửa quý 4 còn lại là bao nhiêu? Giá chuối xuất khẩu của HAGL bình quân tại thời điểm hiện tại tăng bao nhiêu % so với giá chuối bình quân quý 3?

Ông Đoàn Nguyên Đức trả lời:

- Công ty đã xuất 3.500 con heo nửa tháng 11, giá xuất trung bình của nửa đầu tháng 11 tầm 43.000/kg. Doanh thu tháng 10 là 45 tỷ, nửa tháng 11 là 17 tỷ.
- Việc chăn nuôi thì quan trọng giá vốn, đối với HAGL thì chăn nuôi heo là ngành mới, tuy nhiên HAGL có 02 lợi thế mà khó có doanh nghiệp nào cạnh tranh được: Một là quỹ đất, bởi vì ngành chăn nuôi khó nhất khâu xin phép xây dựng chuồng trại vì phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường, khu vực xây dựng phải xa khu dân cư, cách li tuyệt đối, HAGL hiện đang có các vị trí chuồng trại rất tốt. Lợi thế thứ hai là ngẫu nhiên: đó là chuối thái, hiện tỷ lệ chuối chỉ xuất khẩu khoảng 40-50%, còn lại là chuối thái, nhưng năm vừa rồi HAGL đã mời các chuyên gia dinh dưỡng lâu năm trong ngành chăn nuôi

phân tích chuỗi của HAGL và phát hiện hàm lượng tinh bột trong chuỗi chiếm 75% có thể chuyển hóa thành năng lượng, trong phần thức ăn (“TACN”) của heo gồm đạm và năng lượng, nên HAGL đưa chuỗi vào chiếm 40% TACN, cấu thành TACN heo gồm đậu nành, bắp, cám gạo, một số vi lượng và HAGL đã dùng chuỗi thay cho bắp, cám gạo nên chi cần nhập đậu nành, vi lượng... nên cộng thêm một số chi phí hạ tầng thì giá vốn tầm 35.000-38.000/kg, nên khi giá heo tầm 35.000/kg thì Công ty ngưng không xuất, khi giá tăng lên tầm 42.000-43.000/kg mới xuất. Chính vì Công ty chủ động 40% TACN cho heo nên sẽ không lo lỗ vì giá TACN.

- Để chuẩn bị cho năm 2022, HAGL đã xây xong 6 cụm chuồng trại để chuẩn bị cho 15.000 heo nái và 300.000 heo thịt. Tuy nhiên, đó chỉ là kế hoạch, còn Công ty sẽ không chỉ thực hiện như vậy mà với lợi thế hiện nay thì sẽ tiếp tục tăng hơn số kế hoạch, con số cụ thể sẽ được công bố chi tiết trong kế hoạch chăn nuôi vào ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Sau Đại hội này, tùy vào diễn biến tình hình dịch Covid tại khu vực Tây Nguyên, Công ty sẽ mời các cổ đông quan tâm thực sự đi thăm từng cơ sở mới, từng chuồng trại. Sớm dĩ thời gian qua Công ty cung cấp thông tin chừng mực là vì ban lãnh đạo thận trọng, đến nay, khi hoạt động đã chắc chắn và hiệu quả nên sẵn sàng mời các cổ đông đến thăm các cơ sở chăn nuôi.
- Hiện Công ty đang nuôi thí điểm 4.000 con bò nên chưa đưa vào chương trình, để đánh giá hiệu quả thì đến 2022 mới quyết định.
- Sau 5 năm tái cơ cấu, đến nay, tôi khẳng định là tôi rất tự tin! Đến nay, tôi xin nói chính thức là HAGL cảm ơn anh Trần Bá Dương, chính vì anh Dương vào giúp mà HAGL có thể trả nợ và trở lại, HAGL giờ đã rất minh bạch so với ngày xưa và chỉ còn 4-5 công ty con. Đó là danh dự của tôi, nhiều cổ đông trước đây thất bại với HAGL là sự đau lòng của tôi, tôi sẽ cay không mệt mỏi vì sự tồn tại và phát triển của HAGL, vì danh dự cá nhân tôi, tôi đã xây dựng thương hiệu HAGL nên tôi sẽ làm đến cùng.

3. Cổ đông hỏi: *Xin hỏi HĐQT, Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (“HNG”) trước là công ty con phụ trách mảng nông nghiệp của HAGL, hiện không còn là công ty con thì với mảng hoạt động sản xuất kinh doanh đã tách ra như thế nào? Và việc sản xuất kinh doanh của HNG còn ảnh hưởng đến HAGL ko? Ngoài ra, trước HAGL có mấy chục ngàn hecta, sau khi tách ra thì còn bao nhiêu hecta ở 3 nước Lào, Campuchia, Việt Nam và giá trị thế nào? Để cổ đông biết được giá trị tài sản của HAGL.*

Ngoài ra trước đây HAGL rất mạnh mảng bất động sản (“BDS”), nhưng nay đã bán rồi, như HAGL Myanmar bán xong thì hạch toán lời lỗ thế nào? Hiện nay HAGL còn hoạt động gì liên quan đến dự án HAGL Myanmar không và còn liên quan gì đến mảng BDS không?

Ông Đoàn Nguyên Đức trả lời:

- Sau khi thống nhất với Thaco, thì HNG về với Thaco, HAGL chỉ còn 178 triệu cổ phiếu HNG, HAGL và HNG hoạt động tách bạch 100% từ kinh doanh, kế toán, nhân sự..., hiện là hoàn toàn độc lập với nhau.
- Về giá trị đất đai thì theo đánh giá của tôi quan trọng là mình sở hữu bao nhiêu diện tích đất để đủ khả năng quản lý, sinh lời...chứ không cần sở hữu quá nhiều, chỉ cần đất tốt – tỷ lệ sinh lợi cao.

Ông Võ Trường Sơn trả lời:

- Về BDS ở Myanmar: dự án tại Myanmar đã chuyển nhượng cho Công ty cổ phần Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh thuộc tập đoàn Thaco, là 1 phần trong chương trình tái cơ cấu HAGL tại thời điểm đó và đã giúp giải quyết thanh khoản cho HAGL, HAGL vẫn còn khoản phải thu 2.100 tỷ tại HNG. Việc lời lỗ không phải là điều hai bên quá quan tâm, mà quan trọng là giải quyết được thanh khoản của HAGL tại thời điểm đó.

4. **Cổ đông hỏi:** HAGL có 10.000 hecta trái cây, có 5.000 hecta chuối thì 5.000 hecta còn lại là gì và khi nào có doanh thu? Công ty Lê Me hiện có tài sản gì, có sinh lời không?

Ông Đoàn Nguyên Đức trả lời: HAGL có 10.000 hecta cây ăn trái đã trồng rồi, chủ lực là chuối, xoài và sầu riêng, tuy nhiên xoài và sầu riêng là cây dài ngày nên chưa đề cập đến, ít nhất 2023 trở đi mới có doanh thu.

Lê Me sở hữu 1 công ty có dự án ở Campuchia, có 5.000 hecta đất, trong đó diện tích đã trồng là 3.000 hecta gồm xoài và chuối, từ 2022 sẽ cho doanh thu và lợi nhuận. Như trong tờ trình, Lê Me đang nợ HAGL nên sẽ xem xét hợp nhất công ty này về vào năm 2022.

5. **Cổ đông hỏi:** Hiện trên BCTC của HAGL còn vài ngàn tỉ nợ lãi, thực tế có nhiều công ty cũng xử lý bằng cách xin ngân hàng xóa sạch hoặc xin miễn 80-90% bằng tái cơ cấu nợ xấu... không biết HAGL có phương án xử lý gì không?

Ông Võ Trường Sơn trả lời: Cần xem xét hai khía cạnh: Một là về pháp lý – để được ngân hàng xóa lãi thì phải thực hiện thủ tục phức tạp, tuy nhiên nếu xin xóa lãi sẽ gây dư luận không tốt về tình hình Công ty và có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu; Hai là về tinh thần, ý chí của Chủ tịch Công ty là Công ty làm ra doanh thu thì Công ty sẽ tự trả nợ, chúng ta vẫn nỗ lực trả nợ chứ không buông xuôi để xin xóa lãi.

6. **Cổ đông hỏi:** HAGL hiện đang lỗ lũy kế 4.000 tỷ, số này quá lớn thì HAGL có kế hoạch xử lý chưa và xử lý trong bao lâu?

Ông Võ Trường Sơn trả lời: giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản phải thu vẫn tiếp tục tăng trưởng và sẽ đủ lớn để có thể hoàn nhập khoản dự phòng để có thể đạt mục tiêu kép: vừa tạo ra lợi nhuận kinh doanh vừa hoàn nhập dự phòng. Ở góc độ kế toán, Công ty sẽ cố gắng hoàn nhập, trong 1-2 năm, và khi hoàn nhập được 1.000-1.500 tỷ là tình hình sẽ rất tốt.

Ông Đoàn Nguyên Đức trả lời: Công ty sẽ cố gắng hoàn nhập hết. Bởi vì Lê Me và Gia Súc Lơ Pang là hai công ty có tài sản, định giá lại 02 công ty này thì việc hoàn nhập không khó, tôi cũng dùng cổ phiếu để bảo lãnh cho khoản nợ của 02 công ty này. Từ năm 2022 sẽ phấn đấu dùng lợi nhuận từ kinh doanh để xóa sạch lỗ lũy kế cho đến giữa 2023, tôi nói với tư cách Chủ tịch và cam kết về điều đó. Tại Đại hội này, tôi rất tự tin phát biểu chuẩn xác tình hình.

7. **Cổ đông hỏi:** HAGL phát triển mảng nông nghiệp, thì có kế hoạch phát triển với đối tác chiến lược nào trong mảng nông nghiệp không?

Ông Đoàn Nguyên Đức trả lời: trong lĩnh vực nông nghiệp tôi đã làm 8 năm, riêng trái cây tươi là 4 năm, toàn bộ chuối tươi đều được tiêu thụ và không tồn kho, thị trường chính và chủ lực vẫn là Trung Quốc, HAGL có đại lý và đi sâu vào nội địa Trung Quốc – đã tạo được dấu ấn thương hiệu. Ngoài ra, Công ty cũng có 1 đối tác chuyên xuất hàng đi Nhật, Hàn và Singapore, nhưng thị trường Trung Quốc vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 80%.

8. **Cổ đông hỏi:**

- Trong Quý 4 này HNG có trả tiền cho HAGL không?

Ông Đoàn Nguyên Đức trả lời: nợ phải thu HNG hiện là 2.100 tỷ, theo thỏa thuận giữa Chủ tịch Thaco và Chủ tịch HAGL thì thỏa thuận trả 3 năm từ 2021-2023 mỗi năm 700 tỷ, năm nay dự kiến trả vào tháng 12/2021, do tài sản đang chông chéo cầm cố cho cả hai bên nên cần gỡ ra và hiện ba bên đang làm các thủ tục liên quan, HNG trả nợ HAGL, HAGL trả nợ BIDV.

- Sản lượng trồng chuối có được 50 tấn/ha không?

Ông Đoàn Nguyên Đức trả lời: mật độ trồng chuối thực tế là 2.500 cây/hecta, mỗi cây 01 buồng, mỗi buồng tầm 25kg, 50% chuối xuất khẩu, 50% dùng làm TACN. Hiện đất tại Lào và Campuchia trồng 6 tháng/vụ.

- Lê Me có thêm 2.000 hecta đất trồng thì Công ty có kế hoạch trồng gì không?

Ông Đoàn Nguyên Đức trả lời: nếu năm nay tiếp tục có lợi thế về TACN thì đương nhiên sẽ trồng chuối.

- Công ty Gia Súc Lơ Pang (“GSLP”) có tài sản gì?

Ông Đoàn Nguyên Đức trả lời: GSLP hoạt động song song với công ty Chăn nuôi Gia Lai ở tại địa bàn Gia Lai, HAGL bố trí theo khu vực Đông Gia Lai (Chăn nuôi Gia Lai) và Nam Gia Lai (GSLP) để phân tán rủi ro. GSLP đang xây dựng và sẽ có khoảng 4 cụm chuồng heo đẻ tương đương 10.000 con, có khoảng 1.600 hecta chuối tại Gia Lai, định giá sơ bộ cũng gần 2.000 tỷ, trong năm sau nếu đưa GSLP về HAGL thì cũng có doanh thu.

C. BỎ PHIẾU BIỂU QUYẾT VÀ KIỂM PHIẾU

Cổ đông tiến hành biểu quyết các vấn đề tại Tờ trình số 01 của HĐQT và Tờ trình số 02 của BKS đã trình bày tại Đại hội và bỏ phiếu vào các thùng phiếu đã chuẩn bị tại Đại hội. Việc bỏ phiếu hoàn tất, Ban Kiểm phiếu niêm phong thùng phiếu công khai trước mặt Đại hội, sau đó tiến hành kiểm phiếu.

D. GIẢI LAO

Đại hội nghỉ giải lao.

E. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Tấn Anh, thay mặt Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết với kết quả như sau (*Chi tiết Biên bản kiểm phiếu được đính kèm theo Biên bản họp ĐHĐCĐ*):

STT	Nội dung	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)
1.	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020	99,97%	0	0,03%
2.	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	99,97%	0	0,03%
3.	Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2021	99,97%	0	0,03%
4.	Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích thù lao năm 2021	99,97%	0	0,03%
5.	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương án và thời điểm thích hợp để tiến hành đàm phán với Công ty cổ phần Lê Me và Công ty cổ phần Gia súc Lơ Pang nhằm mục đích chuyển hai công ty này thành công ty con của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	100%	0	0
6.	Thông qua Báo cáo của HĐQT	99,97%	0	0,03%
7.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán	99,97%	0	0,03%

8.	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT	100%	0	0
9.	Thông qua số lượng thành viên HĐQT của Công ty	100%	0	0
10.	Thông qua sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty	99,97%	0	0,03%
11.	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty	99,97%	0	0,03%
12.	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	99,57%	0	0,43%
13.	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty	99,57%	0	0,43%
14.	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Đại hội	99,57%	0	0,43%
15.	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát	99,57%	0	0,43%
16.	Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	99,17%	0	0,83%

F. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

- Ông Võ Trường Sơn, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty, công bố toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.
- ĐHĐCĐ không có ý kiến sửa đổi, bổ sung với nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội. ĐHĐCĐ thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Đại hội kết thúc lúc 17 giờ 05 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

ĐOÀN THỊ MAI PHƯƠNG

CHỦ TỌA

ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC

Số: 2611/21/BBKPBQ-HAGL

Gia Lai, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI**

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian bắt đầu kiểm phiếu: 16 giờ 10 phút ngày 26 tháng 11 năm 2021.
2. Địa điểm kiểm phiếu:
 - Địa điểm tổ chức cuộc họp số 1 (địa điểm chính có Chủ tọa tham dự): Tầng 2, Tòa nhà Hội sở Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai, số 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai (“Địa điểm số 1”).
 - Địa điểm tổ chức cuộc họp số 2: Sảnh Lotus Ballroom, Khách sạn Ramana Sài Gòn số 323 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh (“Địa điểm số 2”).

II. BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Ban kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”), bao gồm:

- Ông Nguyễn Tấn Anh (Giám đốc truyền thông) - Trưởng ban - thực hiện công tác kiểm phiếu tại địa điểm số 1.
- Bà Nguyễn Thị Huyền (Thành viên độc lập Hội đồng quản trị) – Thành viên - thực hiện công tác kiểm phiếu tại địa điểm số 1.
- Bà Đỗ Trần Thùy Trang (Trưởng Ban Kiểm soát) - Thành viên - thực hiện công tác kiểm phiếu tại địa điểm số 2.
- Bà Mai Lê Thiên Hương (Chuyên viên Phòng pháp chế) - Thành viên - thực hiện công tác kiểm phiếu tại địa điểm số 2.

đã tiến hành kiểm phiếu đối với toàn bộ các phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội, với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 91 phiếu, đại diện 505.061.327 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội:
 - Số phiếu hợp lệ: 78 phiếu;
 - Số phiếu không hợp lệ, không biểu quyết: 13 phiếu.

III. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Vấn đề 1: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 74 phiếu, tương ứng 504.897.098 cổ phần, chiếm 99,97% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Trụ sở Chính: 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tel: (+84) 0269 2225 888 Fax: (+84) 0269 2222 335 Email: contact@hagl.com.vn

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 04 phiếu, tương ứng 163.865 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 75 phiếu, tương ứng 504.909.698 cổ phần, chiếm 99,97% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 03 phiếu, tương ứng 151.265 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 3: Kế hoạch đầu tư năm 2021

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 76 phiếu, tương ứng 504.910.963. cổ phần, chiếm 99,97% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 02 phiếu, tương ứng 150.000. cổ phần, chiếm 0,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 4: Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích thù lao năm 2021

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 76 phiếu, tương ứng 504.910.963 cổ phần, chiếm 99,97% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 02 phiếu, tương ứng 150.000 cổ phần, 0,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 5: Chủ trương chuyển Công ty cổ phần Lê Me và Công ty cổ phần Gia súc Lơ Pang thành công ty con

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 73 phiếu, tương ứng 505.060.940. cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 05 phiếu, tương ứng 23 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 6: Báo cáo của Hội đồng quản trị

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 74 phiếu, tương ứng 504.897.098 cổ phần, chiếm 99,97% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 04 phiếu, tương ứng 163.865 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 7: Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 75 phiếu, tương ứng 504.898.363 cổ phần, chiếm 99,97% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 03 phiếu, tương ứng 162.600 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 8: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 78 phiếu, tương ứng 505.060.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 9: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 78 phiếu, tương ứng 505.060.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 10: Sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 76 phiếu, tương ứng 504.910.963 cổ phần, chiếm 99,97% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 02 phiếu, tương ứng 150.000 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 11: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 76 phiếu, tương ứng 504.910.963 cổ phần, chiếm 99,97% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 02 phiếu, tương ứng 150.000 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 12: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 74 phiếu, tương ứng 502.896.863 cổ phần, chiếm 99,57% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 4 phiếu, tương ứng 2.164.100 cổ phần, chiếm 0,43% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 13: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 75 phiếu, tương ứng 502.901.863 cổ phần, chiếm 99,57% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 03 phiếu, tương ứng 2.159.100 cổ phần, chiếm 0,43% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 14: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 75 phiếu, tương ứng 502.901.863 cổ phần, chiếm 99,57% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 03 phiếu, tương ứng 2.159.100 cổ phần, chiếm 0,43% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 15: Báo cáo của Ban Kiểm soát

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 73 phiếu, tương ứng 502.887.998 cổ phần, chiếm 99,57% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 05 phiếu, tương ứng 2.172.965 cổ phần, chiếm 0,43% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Vấn đề 16: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 73 phiếu, tương ứng 500.884.048 cổ phần, chiếm 99,17% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 05 phiếu, tương ứng 4.176.915 cổ phần, chiếm 0,83% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Việc kiểm phiếu tại hai địa điểm họp hoàn tất vào lúc 16 giờ 40 phút cùng ngày. Biên bản này được lập tại địa điểm số 1 và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu thống nhất thông qua.

Biên bản kiểm phiếu được công bố trước Đại hội và kết quả biểu quyết được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Ban kiểm phiếu xin bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN TẤN ANH



Số: 2611/21/NQĐHĐCĐ-HAGL

Gia Lai, ngày 26 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (“**Công ty**”);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“**DHĐCĐ**”) số 2611/BBHDHĐCĐ - HAGL ngày 26/11/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020

DHĐCĐ thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Doanh thu thuần:

Doanh thu thuần năm 2020: 3.176 tỷ đồng, tăng 53,1% so với năm 2019, cơ cấu doanh thu cụ thể như sau:

- Doanh thu bán trái cây: 2.283 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 71,9% trong cơ cấu tổng doanh thu;
- Doanh thu dịch vụ: 466 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 14,7% trong cơ cấu tổng doanh thu;
- Doanh thu mù cao su: 266 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 8,3% trong cơ cấu tổng doanh thu;
- Doanh thu từ heo và hàng hóa khác: 161 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,1% trong cơ cấu tổng doanh thu.

2. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế:

Lỗ sau thuế năm 2020: 2.383 tỷ đồng. Nguyên nhân lỗ chủ yếu: do trong năm 2020, Công ty đã ghi nhận dự phòng theo nguyên tắc thận trọng trong tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp và chi phí lãi vay vẫn còn khá cao.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

Năm 2020, ngành cây ăn trái vẫn đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu hoạt động của Công ty với hơn 12 loại cây ăn trái. Trong đó, sản phẩm chủ lực là chuối tươi, tổng diện tích đã trồng tại thời điểm 31/12/2020 hơn 11.000 ha (trong đó, diện tích sở hữu của nhóm Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai là 8.500 ha). Công ty chủ yếu xuất khẩu chuối qua Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Singapore.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Trụ Sở Chính: 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tel: (+84) 0269 2225 888 Fax: (+84) 0269 2222 335 Email: contact@hagl.com.vn

Công ty đã thực hiện nghiệp vụ tái cấu trúc, thoái vốn khoản đầu tư tại Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai; tập trung tái cấu trúc sản xuất kinh doanh theo hướng tinh gọn và hiệu quả, phù hợp với năng lực tài chính của Công ty.

Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích thù lao năm 2021

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích thù lao năm 2021 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh:
 - Doanh thu thuần: 2.055 tỷ đồng
 - Lợi nhuận gộp: 497 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 104 tỷ đồng
2. Kế hoạch đầu tư:
 - Ngành chăn nuôi: Công ty đặt kế hoạch đến cuối năm 2021 sẽ hoàn thiện toàn bộ hệ thống chuồng trại để sẵn sàng cho năm 2022 triển khai nuôi 15.000 heo nái sinh sản và 300.000 heo thịt xuất chuồng mỗi năm.
 - Ngành cây ăn trái: Công ty sẽ đầu tư duy trì khoảng 10.000 hecta trồng các loại cây, gồm chuối và các loại cây ăn trái khác. Riêng cây chuối, Công ty đã cơ bản đầu tư trồng hoàn thiện được 5.000 hecta tại Việt Nam, Lào và Campuchia. Sản lượng năng suất thu hoạch chuối bình quân từ năm 2022 sẽ đạt 50 tấn/hecta.
 - Định hướng của Công ty: tập trung hai ngành chủ lực nêu trên, đồng thời duy trì một số ngành nghề phụ trợ khác để tận dụng lợi thế về nguyên vật liệu sản xuất.
3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích thù lao:
 - Chia cổ tức: không thực hiện.
 - Trích thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Thư ký năm 2021: ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện việc trích thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Thư ký.

Điều 3: ĐHĐCĐ thông qua chủ trương ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương án và thời điểm thích hợp để tiến hành đàm phán với Công ty cổ phần Lê Me và Công ty cổ phần Gia súc Lơ Pang nhằm mục đích chuyển hai công ty này thành công ty con của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của HĐQT

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của HĐQT với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2020

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1302/20/NQHĐQT-HAGL	13/02/2020	Thông qua việc giải thể Công ty con do Công ty nắm giữ 99% vốn điều lệ là Công ty cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Sài Gòn	100%
2	0805/20/NQHĐQT-	08/05/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	HAGL		năm 2020	
3	0806/20/NQHĐQT-HAGL	08/06/2020	Thông qua các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
4	2906/20/NQHĐQT-HAGL	29/06/2020	Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025	100%
5	0607/20/NQHĐQT-HAGL	06/07/2020	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2020	100%
6	1009/20/NQHĐQT-HAGL	10/09/2020	Thông qua phương án chuyển đổi số dư nợ cho vay và nợ phải thu của Công ty cổ phần Chăn nuôi Gia Lai thành vốn góp cổ phần	100%
7	3112/20/NQHĐQT-HAGL	31/12/2020	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Ông Nguyễn Văn Minh	100%

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, một số nội dung chủ yếu như sau:

- Giám sát việc thực hiện và hoàn tất thủ tục chuyển đổi Công ty cổ phần Chăn nuôi Gia Lai thành công ty con;
- Chỉ đạo thực hiện việc giảm nợ vay đối với các khoản nợ lãi suất cao, cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo quản lý hiệu quả và có khả năng tự cân đối tài chính cho từng dự án;
- Tiếp tục phát triển hệ thống phân phối tại thị trường Trung Quốc, bước đầu mở rộng sang thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore;
- Kiểm tra công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc để được thực hiện theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động trong Công ty;
- Giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh kịp thời cho phù hợp tình hình dịch bệnh Covid-19 để đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định và đảm bảo tuân thủ công tác phòng chống dịch bệnh.

HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã bám sát và thực hiện theo đúng chỉ đạo của HĐQT đề ra, đồng thời Ban Tổng giám đốc tuân thủ đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Báo cáo trích thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Thư ký trong năm 2020

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của HĐQT về việc trích thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban Thư ký trong năm 2020 là 1.176.000.000 đồng, căn cứ Điều 8 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 2606/20/NQĐHĐCĐ-HAGL ngày 26/6/2020 của Công ty về việc ủy quyền HĐQT thực hiện việc trích thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Thư ký trong năm 2020.

4. Báo cáo về việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc

Ngày 29/3/2021, HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 2903/21/QĐHĐQT-HAGL về việc bổ nhiệm lại ông Võ Trường Sơn giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày 01/4/2021 đến hết ngày 31/3/2026.

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 (bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Điều 6: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thay đổi số lượng thành viên HĐQT của Công ty

1. ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT theo Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Văn Minh kể từ ngày 26/11/2021.
2. ĐHĐCĐ thông qua số lượng thành viên HĐQT của Công ty là 05 thành viên.

Điều 7: Thông qua sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty

1. ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty (*Danh mục ngành nghề kinh doanh sửa đổi, cập nhật được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này*).
2. Giao HĐQT sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ của Công ty theo nội dung sửa đổi, cập nhật được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc thực hiện thủ tục sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định của:

i) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

(ii) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

(iii) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

(iv) Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

(Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm Nghị quyết này).

Điều 9: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và nội dung Điều lệ được sửa đổi.

Giao HĐQT ban hành bản cập nhật sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 10: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty

ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo nội dung Điều lệ được sửa đổi.

Giao HĐQT ban hành bản cập nhật sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 11: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các vấn đề đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai cụ thể các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 12: Thông qua Báo cáo năm 2020 của Ban kiểm soát

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo năm 2020 của Ban kiểm soát.

Điều 13: Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

ĐHĐCĐ thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và giao cho Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CP HOÀNG ANH GIA LAI

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 2611/21/NQĐHĐCĐ-HAGL ban hành ngày 26/11/2021)

STT	Thông tin đăng ký		Thông tin sửa đổi, cập nhật		Lý do sửa đổi, cập nhật
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	
1.	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Chi tiết ngành nghề không còn phù hợp.
2.	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bao bì PP, PE	Giảm ngành này		Vì mã ngành 3290 không có hoạt động sản xuất bao bì, sản xuất bao bì thuộc ngành 2220 (chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic).
3.	2211	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	Giảm ngành này		Công ty không thực hiện hoạt động
4.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.	Giảm chi tiết Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác do Công ty không thực hiện hoạt động này
5.	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất và chế biến tiêu Sản xuất các sản phẩm từ bắp, gạo, khoai lang, mì, đậu xanh, đậu nành	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	Chi tiết này không có trong ngành 1079

6.	2431	Đúc sắt, thép	Giám ngành này	Công ty không thực hiện hoạt động
7.	2432	Đúc kim loại màu	Giám ngành này	Công ty không thực hiện hoạt động
8.	2410	Sản xuất sắt, thép, gang	Giám ngành này	Công ty không thực hiện hoạt động



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI



Gia Lai, ngày 26 tháng 11 năm 2021



MỤC LỤC



PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Định nghĩa.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	10
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	10
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	10
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	11
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	12
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT.....	12
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	12
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	13
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	13
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	20
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 19. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	25
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	27

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	28
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	29
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	33
Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	33
Điều 28. Người phụ trách quản trị Công ty.....	36
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	36
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý.....	36
Điều 30. Người điều hành Công ty.....	37
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	37
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	38
Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	38
Điều 33. Thành phần Ban kiểm soát.....	38
Điều 34. Trưởng Ban kiểm soát.....	39
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	39
Điều 36. Cuộc họp Ban kiểm soát.....	40
Điều 37. Tiền lương, thù lao, thưởng các các lợi ích khác của Ban kiểm soát.....	40
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KIỂM SOÁT VIÊN VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	40
Điều 38. Trách nhiệm căn trọng.....	40
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	40
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	41
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	42
Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	42
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	42
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn.....	42
XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	43
Điều 43. Phân phối lợi nhuận.....	43
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	43
Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....	43
Điều 45. Năm tài chính.....	44
Điều 46. Chế độ kế toán.....	44

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	44
Điều 47. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	44
Điều 48. Báo cáo thường niên	44
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	44
Điều 49. Kiểm toán	44
XVII. CON DẤU CÔNG TY	45
Điều 50. Con dấu Công ty	45
XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY	45
Điều 51. Gia hạn hoạt động	45
Điều 52. Giải thẻ Công ty	45
Điều 53. Thanh lý	45
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ	46
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY	46
Điều 55. Điều lệ Công ty	46
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	47
Điều 56. Ngày hiệu lực	47

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai được sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 2611/21/NQĐHĐCĐ-HAGL ngày 26 tháng 11 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - d. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - f. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - g. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - h. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - k. "Cuộc họp trực tiếp" là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tập trung tại một địa điểm, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại địa điểm tổ chức cuộc họp;
 - l. "Cuộc họp trực tuyến" là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử và thông qua môi trường internet hoặc hình thức khác cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau tham dự, thảo luận và biểu quyết bằng bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác do Công ty quy định. Địa điểm có chủ tọa tham dự là địa điểm chính của cuộc họp;
 - m. "Bỏ phiếu điện tử" là việc cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Công ty hoặc bên thứ ba do Công ty chỉ định.

- n. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - o. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
 - p. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: “Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai”
 - Tên tiếng Anh: “HAGL Joint Stock Company”
 - Tên giao dịch: “Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai”
 - Tên viết tắt: “HAGL”
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: 15 Trường Chinh – Phường Phù Đồng - Thành phố Pleiku - Gia Lai - Việt Nam
 - Điện thoại: (84 269) 2225888
 - Fax: (84 269) 2222335
 - Website: www.hagl.com.vn
4. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Trồng cây cao su
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất giường tủ, bàn, ghế
Chi tiết: Sản xuất hàng nội thất văn phòng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sơn, hàn, chế biên gỗ, sản xuất gốm sứ, thủy tinh tại trụ sở)
- Khai thác quặng sắt
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
Chi tiết: Sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Hoạt động của các trung tâm trò chơi điện tử; Vũ trường; Karaoke; Ca nhạc tạp kỹ
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến (Mua bán gỗ và lâm sản); Mua bán vật liệu xây dựng (đá granite)
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
Chi tiết: Mua bán xuất khẩu mũ cao su các loại và sản phẩm chế biến từ mũ cao su
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá
Chi tiết: Chế biến đá Granite
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy công nghiệp, khai khoáng lâm nghiệp, xây dựng (thiết bị, phụ tùng phục vụ chế biến đá Granite)
- Điều hành tua du lịch

Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Mua bán xăng dầu

- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao

Chi tiết: Hoạt động của các đội bóng, câu lạc bộ bóng đá

- Trồng rừng và chăm sóc rừng

Chi tiết: Trồng rừng, chăm sóc rừng, mua bán cây giống (cây cao su)

- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện

Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ (gia công các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, hàng mộc dân dụng, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu)

- Quảng cáo
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất

Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón
- Khai thác và thu gom than bùn
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

Chi tiết: xây dựng công trình đường bộ

- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- Xây dựng nhà các loại

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng

- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)

Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ (theo giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho

- Bán buôn thực phẩm
Chi tiết: mua bán hàng công nghệ thực phẩm, Bán buôn trái cây, củ, quả, tươi, đông lạnh,....
- Bán buôn đồ uống
Chi tiết: Mua bán rượu sản xuất trong nước và rượu nhập khẩu
- Hoạt động của các cơ sở thể thao
Chi tiết: Hoạt động thể thao (phòng tập thể dục)
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
Chi tiết: Khách sạn
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo
Chi tiết: Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đang lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh
- Sản xuất sản phẩm từ plastic
- Lắp đặt máy móc thiết bị và công nghiệp
Chi tiết: Lắp đặt cầu trục, cầu, các thiết bị trong các công trình
- Vận tải hành khách đường bộ khác
Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách du lịch và theo hợp đồng
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán buôn kim loại và quặng sắt
Chi tiết: Bán buôn sắt, thép
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan.
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch

Chi tiết: Sơ chế tiêu

- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
- Trồng cây ăn quả

Chi tiết: chanh dây, xoài, thanh long, sầu riêng, bơ,...

- Hoạt động dịch vụ trồng trọt
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
- Chế biến và bảo quản rau quả

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động và đóng góp cho ngân sách Nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh;
- Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **9.274.679.470.000 đồng** (Chín nghìn hai trăm bảy mươi bốn tỷ, sáu trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **927.467.947 cổ phần** (Chín trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn, chín trăm bốn mươi bảy) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu trong trường hợp có nhu cầu hoặc trong trường hợp số cổ phần đó không tiến hành lưu ký theo quy định Luật Chứng khoán.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng **nhận** cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.
5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành không do lỗi của cổ đông thì quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đó không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký trên Sở Giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ (nếu có).
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), phương thức, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa thanh toán đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện trong thời hạn yêu cầu.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;

4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử, gửi email, gửi fax hoặc hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 (một) phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin về tên, địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục biên bản họp và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- d. Tham dự và biểu quyết thông qua cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
3. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần đã cam kết mua.
 4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và thiệt hại xảy ra.
 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
 6. Cung cấp thông tin chính xác khi đăng ký mua cổ phần và thông báo cho Công ty trong thời gian 03 ngày làm việc khi có sự thay đổi một trong các thông tin đã cung cấp và/hoặc cung cấp thông tin theo quy định của Luật chứng khoán và quy định pháp luật có liên quan.
 7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
 8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần bằng hình thức cuộc họp trực tiếp hoặc cuộc họp trực tuyến. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm, hình thức tổ chức phù hợp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của

Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ và lý do triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông yêu cầu (văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan);
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- e. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - b. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành đối với mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty;
 - m. Công ty quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản quy định tại điểm b khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - o. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - p. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - q. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều này;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Các giao dịch của Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
- a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

- b. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
 - Doanh nghiệp mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số tổ chức, cá nhân khác tham dự tại cuộc họp trực tiếp hoặc cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức khác quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký tại cuộc họp trực tiếp hoặc thông báo trước cho Công ty chậm nhất 01 ngày làm việc đối với cuộc họp trực tuyến. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17 và Điều 19 Điều lệ này;
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Xác định thời gian, hình thức và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - d. Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;

- e. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - h. Chuẩn bị tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký, tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức khác;
 - i. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong cuộc họp, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải làm bằng văn bản và gửi đến cho Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị tại điều này thì chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.
- 5. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay đổi hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai, lần thứ ba căn cứ vào tình hình thực tế và việc thay đổi phải nêu rõ trong thông báo mời họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

- 1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Đối với cuộc họp trực tuyến, cổ đông được coi là đăng ký dự họp khi đăng nhập thành công vào hệ thống họp trực tuyến. Trình tự đăng ký thực hiện như sau:
 - a. Đối với cuộc họp trực tiếp, khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.
 - b. Đối với cuộc họp trực tuyến, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- c. Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp đến cuộc họp trực tiếp hoặc đăng nhập vào hệ thống cuộc họp trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay, có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
3. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
4. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
5. Chủ tọa cuộc họp có quyền tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, theo đúng chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
6. Chủ tọa cuộc họp có quyền hoãn họp cuộc Đại hội đồng cổ đông đã đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ tọa có các quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp đó;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
11. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
12. Trong Điều lệ này, đối với cuộc họp trực tuyến hoặc các hình thức khác, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng nhập thành công vào hệ thống họp trực tuyến được xem là trực tiếp tham dự.
13. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ thường niên và họp Đại hội đồng cổ đông bất thường bằng hình thức cuộc họp trực tuyến trong các trường hợp sau:
 - a. Xảy ra sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi thiên tai, dịch bệnh, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các chính sách của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khiến cho cuộc họp không thể tổ chức trực tiếp hoặc đa số cổ đông không thể tham gia cuộc họp trực tiếp; hoặc
 - b. Các sự kiện khách quan mà Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức cuộc họp trực tiếp.

Khi tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức cuộc họp trực tuyến, Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập ban hành hướng dẫn cụ thể để cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Hướng dẫn tổ chức cuộc họp trực tuyến phải gửi đến cổ đông hoặc

công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức cuộc họp trực tuyến được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp hoặc cuộc họp trực tuyến tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - e. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp hoặc cuộc họp trực tuyến tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này theo thể thức lấy ý kiến bằng văn bản. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 17 Điều lệ này. Trong trường hợp do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, dịch bệnh, khủng bố, chiến tranh, lệnh cấm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền,... khiến việc gửi hoặc/và nhận phiếu lấy ý kiến không thể thực hiện được, cổ đông có thể in phiếu lấy từ kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty để thực hiện biểu quyết các vấn đề lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức khác theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử hoặc hình thức khác do Công ty quy định: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được tiết lộ/công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, hình thức khác là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý của Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
 - g. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 9. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
2. Biên bản họp phải lập bằng Tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- 4. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của các cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản (nếu có), và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này;
 - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
- 2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
3. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
7. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định như sau:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện như sau:
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty.
 - b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện như sau:
 - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
8. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
9. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

10. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Quyết định lựa chọn hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty.
 - q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.
 4. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
 5. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
 6. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
 7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
 9. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.
 10. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.
11. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều 277 Luật Chứng khoán và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất là mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định (nếu có).

Đề nghị quy định tại khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có các tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại Công ty.
8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.

Trường hợp cuộc họp triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lại lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết trong các trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
 12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 13. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 14 Điều này.
 14. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 13 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 16. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu

ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

17. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 28. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.

Điều 30. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tổng giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 24 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của các Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định như sau:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
5. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán và quy định pháp luật liên quan.

Điều 34. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 36. Cuộc họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 37. Tiền lương, thù lao, thưởng các các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KIỂM SOÁT VIÊN VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và cần trọng, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan; Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty uỷ quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân

thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phái thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành doanh nghiệp và người lao động.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán của Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU CÔNG TY

Điều 50. Con dấu Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định về loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng, quản lý và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 51. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị;
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 52. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể các trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm (03) thành viên trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật khác, Điều lệ Công ty hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Điều 55. Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định;
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với

điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai nhất trí thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật.

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ TRƯỜNG SƠN